

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

Đăk Hà, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ – TỈNH KON TUM**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

A Hà Tiến D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 21/1 Trần Cao Vân, tổ 6, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum.

Chị Hoàng Thị Vân A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: TDP1, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: A Hà Tiến D và chị Hoàng Thị Vân A kết hôn hợp pháp ngày 11/01/2018 tại UBND Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn thì đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng bất đồng quan điểm liên tục dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Hà Phúc Lâm; sinh ngày 20/6/2018. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Hà Phúc Lâm cho chị Hoàng Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, có khả năng lao động và sống tự lập được; A Hà Tiến D phải cấp dưỡng để nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng trên tháng*) kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Lâm trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập được.

Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu A Hà Tiến D không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận, chị Hoàng Thị Vân A

có đơn yêu cầu thi hành án thì A Hà Tiến D còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, A Hà Tiến D thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện nhận chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu A Hà Tiến D và chị Hoàng Thị Vân A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Hoàng Thị Vân A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Phúc Lâm; sinh ngày 20/6/2018. A Hà Tiến D phải cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng trên tháng*), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Lâm trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu A Hà Tiến D không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận, chị Hoàng Thị Vân A có đơn yêu cầu thi hành án thì A Hà Tiến D còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. A Hà Tiến D thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà A D đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004340 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. A Hà Tiến D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;
- UBND Thị trấn Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân